

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm và ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT): Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và con bà Vũ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/5/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Vương Văn C, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKT: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Phan Đức H, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Hà Văn T, sinh năm 1999. Nơi ĐKHKT: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1999. Nơi ĐKHKT: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

3. Nguyễn Đăng P, sinh năm 1996. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ bắt đầu sử dụng chất ma túy Methamphetamine từ khoảng tháng 3 năm 2018 và thường xuyên tụ tập với người khác sử dụng ma túy. Nguyễn Văn Đ thuê phòng nghỉ số 03 của nhà nghỉ H ở thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để ở và cùng sử dụng ma túy với Phan Đức H, Vương Văn C và Hà Văn T. Khoảng 16 giờ ngày 24/5/2018, Nguyễn Văn Đ từ nhà nghỉ đi bơi rồi về nhà ở tại Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại cho Vương Văn C và Phan Đức H hỏi còn ở nhà nghỉ H không để đến, mục đích là mua ma túy về cùng mọi người sử dụng để chia tay Vương Văn C do hôm sau Vương Văn C đi làm xa nhưng Nguyễn Văn Đ không nói mục đích cho Vương Văn C và Phan Đức H biết. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đến phòng nghỉ số 03 của nhà nghỉ H thì thấy trong phòng có Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hà Văn T, Phan Đức H và bạn của Hoàng Văn H là Nguyễn Đăng P. Sau đó, Nguyễn Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 468-F5 của Hoàng Văn H đi đến khu vực cầu Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ để mua hai gói ma túy Methamphetamine hay còn gọi là ma túy “đá”, mỗi gói giá 200.000đồng và một viên ma túy tổng hợp hay còn gọi là “ngựa” với giá 100.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ sử dụng để mua ma túy là 500.000đồng, mua ma túy xong Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô quay lại phòng nghỉ.

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 24/5/2018, Nguyễn Văn Đ về đến phòng nghỉ và mang số ma túy vừa mua được ra sử dụng cùng Hoàng Văn H, Hà Văn T, Phan Đức H, Vương Văn C và Nguyễn Đăng P bằng hình thức hút, đến 00 giờ 10 phút ngày 25/5/2018 thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Theo Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 25/5/2018 thì Nguyễn Văn Đ, Vương Văn C, Nguyễn Đăng P, Hoàng Văn H, Phan Đức H, Hà Văn T đều dương tính với Methamphetamine.

Đồ vật, tài sản đã thu giữ tại nhà nghỉ H bao gồm: Một túi nilon màu trắng miệng hàn kín kích thước 1,5cm x 1,5cm bên trong có chứa chất ở thể rắn màu trắng; ½ viên nén màu hồng; 01 chai nhựa chứa nước, nắp chai có hai lỗ thủng, một lỗ gắn hai đoạn ống hút nhựa màu xanh nối với nhau, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu gắn với coóng thủy tinh, phần nối giữa coóng và ống hút nhựa màu trắng có quấn giấy vệ sinh màu trắng và đáy coóng có bám chất cặn màu đen; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng trong đó có 02 chiếc hỏng bánh xe đánh lửa; 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây đều bị đốt một đầu; 01 đoạn coóng bị vỡ một đầu hình chữ L có bám dính chất nhựa màu xanh; 01 dao lam đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người của những người bị bắt quả tang bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY vỏ màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng của Phan Đức H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng của Vương Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 192/KL-PC54 ngày 28/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất ở thể rắn màu trắng có trong túi nilon màu trắng hàn kín là chất ma túy methamphetamine, có khối lượng 0,195gam (đã trừ bì); ½ viên nén màu hồng là chất ma túy methamphetamine, có khối lượng 0,058gam (đã trừ bì); chất cặn màu đen có trong 01 coóng thủy tinh hình chữ L là chất ma túy methamphetamine, có khối lượng 0,030 gam (đã trừ bì), tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Đ là 0,283gam (đã trừ bì). Số ma túy còn lại sau giám định là 0,186gam Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSHL-HS ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,186 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định được đựng trong hai phong bì thư đã niêm phong; 01 chai nhựa nắp chai có hai lỗ thủng, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh nối với nhau, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây đều bị đốt một đầu; 01 đoạn coóng bị vỡ; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các điện thoại di động đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Đức H đã trình bày, lời khai của Phan Đức H tại cơ quan điều tra là đúng sự thật, không thay đổi và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Văn Đ một mình đi đến cầu Q thuộc xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ để mua hai gói ma túy Methamphetamine, còn gọi là “đá” và một viên ma túy tổng hợp, còn gọi là “ngựa”, với tổng số tiền là 500.000đồng. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 24/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ đến phòng nghỉ số 03 của nhà nghỉ H ở thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và mang số ma túy vừa mua được ra sử dụng trước một nửa số ma túy đã mua cùng với Vương Văn C, Phan Đức H, Hoàng Văn H, Hà Văn T và Nguyễn Đăng P, đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 25/5/2018 thì cả nhóm đối tượng trên bị phát hiện bắt quả tang đang có hành vi sử dụng ma túy bằng hình thức “hút”, sau khi sử dụng, số ma túy Methamphetamine còn lại của bị cáo Nguyễn Văn Đ có trong coóng thủy tinh và để ở trên giường tại phòng nghỉ số 03, nhà nghỉ H có tổng khối lượng là 0,283gam (đã trừ bì). Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để phục vụ nhu cầu của bản thân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và đề phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Đối với Vương Văn C, Phan Đức H, Hoàng Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Đăng P tuy có chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và cùng sử dụng ma túy với bị cáo Nguyễn Văn Đ, nhưng không biết việc bị cáo Nguyễn Văn Đ đi mua ma túy, cũng không có sự bàn bạc, phân công trong việc tàng trữ hay sử dụng ma túy, hành vi trên của các đối tượng đã bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/7/2018, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 0,186gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định để trong hai phong bì thư dán kín niêm phong, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ; cóong thủy tinh, chai nhựa nắp chai có hai lỗ thủng được gắn ống hút, 02 đoạn ống hút nhựa, bật lửa ga và dao lam đã qua sử dụng là dụng cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,186 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 02 (hai) phong bì thư dán kín có chữ ký và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới; 01 (một) chai nhựa phần nắp chai có hai lỗ thủng, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nhựa màu xanh nối với nhau, một lỗ còn lại gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng; (01) một đoạn ống hút nhựa màu trắng và (01) một đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, cả hai đoạn ống hút đều bị đốt một đầu; (01) một coóng thủy tinh bị vỡ; 03 (ba) bật lửa ga đã qua sử dụng và (01) dao lam đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 353213089072625, IMEI 2 là 353213089072633;

- Trả lại cho Phan Đức H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI là 359229/89/729650/7;

- Trả lại cho Vương Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI là 353681085270007.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 05/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Phương Thảo